

2021.U-12リーグ後期(横浜地区)

幹事チーム FCTータス 五十嵐千晃 携帯メール chiaki_fk2@ezweb.ne.jp

携帯TEL 090-3227-6813 FAX 045-881-6013

Cブロック

No.	チーム名	FCTータス	西谷FC	帷子SC	FC YSA	横浜GSFC	今宿少年SC	岩崎FC	FCオフサイド	坂本SC	白根SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	FCTータス	☆☆	○ 1 - 0	○ 4 - 0	△ 1 - 1	△ 0 - 0	○ 3 - 0	● 1 - 3	○ 6 - 0	△ 0 - 0	△ 1 - 1	4	1	4	16	17	5	12	5
2	西谷FC	● 0 - 1	☆☆	● 0 - 1	● 0 - 1	○ 1 - 0	● 1 - 2	● 0 - 4	○ 3 - 1	● 1 - 5	● 0 - 6	2	7	0	6	6	21	-15	8
3	帷子SC	● 0 - 4	○ 1 - 0	☆☆	△ 1 - 1	● 1 - 2	○ 1 - 0	△ 2 - 2	○ 1 - 0	○ 1 - 0	○ 3 - 1	5	2	2	17	11	10	1	3
4	FC YSA	△ 1 - 1	○ 1 - 0	△ 1 - 1	☆☆	△ 1 - 1	● 0 - 7	● 0 - 3	● 1 - 3	● 0 - 3	● 0 - 1	1	5	3	6	5	20	-15	9
5	横浜GSFC	△ 0 - 0	● 0 - 1	○ 2 - 1	△ 1 - 1	☆☆	● 1 - 2	● 0 - 1	○ 4 - 0	● 0 - 2	○ 2 - 0	3	4	2	11	10	8	2	7
6	今宿少年SC	● 0 - 3	○ 2 - 1	● 0 - 1	○ 7 - 0	○ 2 - 1	☆☆	● 1 - 4	○ 4 - 0	● 0 - 5	○ 1 - 0	5	4	0	15	17	15	2	6
7	岩崎FC	○ 3 - 1	○ 4 - 0	△ 2 - 2	○ 3 - 0	○ 1 - 0	○ 4 - 1	☆☆	○ 6 - 2	● 0 - 5	● 0 - 5	6	2	1	19	23	16	7	2
8	FCオフサイド	● 0 - 6	● 1 - 3	● 0 - 1	○ 3 - 1	● 0 - 4	● 0 - 4	● 2 - 6	☆☆	● 0 - 3	● 0 - 4	1	8	0	3	6	32	-26	10
9	坂本SC	△ 0 - 0	○ 5 - 1	● 0 - 1	○ 3 - 0	○ 2 - 0	○ 5 - 0	○ 5 - 0	○ 3 - 0	☆☆	● 1 - 2	6	2	1	19	24	4	20	1
10	白根SC	△ 1 - 1	○ 6 - 0	● 1 - 3	○ 1 - 0	● 0 - 2	● 0 - 1	○ 5 - 0	○ 4 - 0	○ 2 - 1	☆☆	5	3	1	16	20	8	12	4

※自動表ですので左下半分のみ記入して下さい。

10月3日 (日) グランド名 神明台第二 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
9:20	帷子SC 1 - 0 FCオフサイド	坂本SC	FCTータス	西谷FC
10:00	坂本SC 0 - 0 FCTータス	帷子SC	西谷FC	FCオフサイド
10:40	FCオフサイド 1 - 3 西谷FC	岩崎FC	帷子SC	坂本SC
11:20	岩崎FC 2 - 2 帷子SC	FCオフサイド	坂本SC	FC YSA
12:00	西谷FC 1 - 5 坂本SC	FC YSA	FCオフサイド	帷子SC
12:40	FC YSA 0 - 3 岩崎FC	西谷FC	今宿少年SC	横浜GSFC
13:20	白根SC 0 - 2 横浜GSFC	今宿少年SC	岩崎FC	岩崎FC
14:00	今宿少年SC 7 - 0 FC YSA	FCTータス	横浜GSFC	白根SC
14:40	FCTータス 1 - 1 白根SC	横浜GSFC	FC YSA	今宿少年SC
15:20	横浜GSFC 1 - 2 今宿少年SC	白根SC	白根SC	FCTータス

10月10日 (日) グランド名 神明台第二 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
9:20	坂本SC 3 - 0 FC YSA	FCTータス	西谷FC	FCオフサイド
10:00	西谷FC 0 - 1 FCTータス	FC YSA	FCオフサイド	白根SC
10:40	FC YSA 1 - 3 FCオフサイド	坂本SC	白根SC	西谷FC
11:20	白根SC 6 - 0 西谷FC	FCオフサイド	FC YSA	坂本SC
12:00	帷子SC 1 - 0 坂本SC	西谷FC	横浜GSFC	FC YSA
12:40	FCオフサイド 0 - 4 横浜GSFC	今宿少年SC	坂本SC	岩崎FC
13:20	今宿少年SC 1 - 0 白根SC	横浜GSFC	岩崎FC	帷子SC
14:00	横浜GSFC 0 - 1 岩崎FC	白根SC	帷子SC	今宿少年SC
14:40	FCTータス 4 - 0 帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
15:20	岩崎FC 4 - 1 今宿少年SC	帷子SC	FCTータス	FCTータス

ブロック 10月17日 (日) グランド名 深谷通信所A面 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
13:40	今宿少年SC 4 - 0 FCオフサイド	岩崎FC	白根SC	坂本SC
14:20	白根SC 5 - 0 岩崎FC	FCオフサイド	今宿少年SC	FCオフサイド
15:00	坂本SC 2 - 0 横浜GSFC	白根SC	帷子SC	岩崎FC
15:40	帷子SC 3 - 1 白根SC	横浜GSFC	坂本SC	横浜GSFC
16:20				

ブロック 10月17日 (日) グランド名 深谷通信所B面 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
13:40	横浜GSFC 0 - 0 FCTータス	FC YSA	西谷FC	白根SC
14:20	FC YSA 1 - 0 西谷FC	坂本SC	横浜GSFC	FCTータス
15:00				
15:40	FCTータス 1 - 1 FC YSA	西谷FC	岩崎FC	西谷FC
16:20	岩崎FC 0 - 5 坂本SC	FCTータス	FC YSA	FC YSA

ブロック 10月24日(日) **グラウンド名 深谷通信所A面** 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
13:40	FC YSA 0 - 1 白根SC	今宿少年SC	坂本SC	西谷FC
14:20	今宿少年SC 2 - 1 西谷FC	FC YSA	岩崎FC	白根SC
15:00	白根SC 2 - 1 坂本SC	西谷FC	今宿少年SC	岩崎FC
15:40	西谷FC 0 - 4 岩崎FC	白根SC	白根SC	坂本SC
16:20	坂本SC 5 - 0 今宿少年SC	岩崎FC	西谷FC	FC YSA

ブロック 10月24日(日) **グラウンド名 深谷通信所B面** 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
13:40	岩崎FC 6 - 2 FCオフサイド	横浜GSFC	帷子SC	帷子SC
14:20	横浜GSFC 2 - 1 帷子SC	坂本SC	FCTータス	FCオフサイド
15:00	FCオフサイド 0 - 6 FCTータス	帷子SC	FC YSA	横浜GSFC
15:40	帷子SC 1 - 1 FC YSA	FCオフサイド	FCオフサイド	今宿少年SC
16:20				

ブロック 10月31日(日) **グラウンド名 神明台第二** 15-5-15

キックオフ	予選リーグ	主審	副審	副審
9:20	帷子SC 1 - 0 今宿少年SC	FCTータス	岩崎FC	白根SC
10:00	FCオフサイド 0 - 4 白根SC	帷子SC	西谷FC	今宿少年SC
10:40	FCTータス 1 - 3 岩崎FC	FCオフサイド	帷子SC	西谷FC
11:20	西谷FC 0 - 1 帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
12:00	今宿少年SC 0 - 3 FCTータス	西谷FC	横浜GSFC	帷子SC
12:40	FC YSA 1 - 1 横浜GSFC	今宿少年SC	FCTータス	FCオフサイド
13:20	坂本SC 3 - 0 FCオフサイド	横浜GSFC	FC YSA	FC YSA
14:00	横浜GSFC 0 - 1 西谷FC	坂本SC	FCオフサイド	FCTータス
14:40				
15:20				